

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đỗ Ngọc T**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 11, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 11, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: Khu 10, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Đỗ Ngọc T** và chị **Nguyễn Thị Y**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị Y xác định có 01 con chung là cháu **Đỗ Hải N**.

Giao cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Đỗ Hải N**, sinh ngày 2x/10/2013 kể từ ngày 03/02/2021 cho đến khi cháu thành niên.

Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng đối với cháu N, mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 2/2021 đến khi cháu N thành niên.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Anh T và chị Y thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0000711 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khánh Vinh